

PHIẾU XỬ LÝ VĂN BẢN ĐẾN

Số đến: 12999 - Ngày in phiếu: 13/09/2016

Cơ quan ban hành:

UBND tỉnh Thừa Thiên Huế Số ký hiệu VB:

2114/QĐ-UBND

Ngày tháng VB:

09/09/2016

Trích yếu nội dung VB:

Phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2020

Chánh Văn phòng	Lãnh đạo Sở	Trưởng phòng
1/2 GA, P.60/13 - TH, Công phý	Phan Thiên Định: <i>[Signature]</i> Lê Đình Khánh: Nguyễn Quang Cường:	
Quét lưu: <i>web</i>	Quét lưu:	
Hạn xử lý văn bản: .../.../2016	Hạn xử lý văn bản:/...../2016	
Ngày: <i>13</i> ./9/2016	Ngày:/9/2016	Ngày: .../9/2016

Số: **2114** /QĐ-UBND

Thừa Thiên Huế, ngày **09** tháng **9** năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội
thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2020**

SỞ KH&ĐT TỈNH TT. HUẾ

CÔNG VĂN ĐẾN

Ngày **13** tháng **9** năm 201**6**.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 92/2006/NĐ-CP ngày 7 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ về lập, phê duyệt và quản lý quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế-xã hội; Nghị định số 04/2008/NĐ-CP ngày 11 tháng 01 năm 2008 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 92/2006/NĐ-CP ngày 7 tháng 9 năm 2006;

Căn cứ Quyết định số 86/2009/QĐ-TTg ngày 17 tháng 6 năm 2009 của Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2020;

Căn cứ Biên bản họp ngày 17 tháng 5 năm 2016 của Hội đồng thẩm định Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội thị xã Hương Trà đến năm 2020;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2020 với những nội dung chủ yếu sau:

I. QUAN ĐIỂM PHÁT TRIỂN

1. Khai thác hợp lý và có hiệu quả những lợi thế so sánh và nguồn nội lực của thị xã, kết hợp thu hút các nguồn lực trong nước và nước ngoài, đẩy mạnh phát triển toàn diện kinh tế - xã hội theo hướng nâng cao chất lượng tăng trưởng gắn với phát triển bền vững. Xây dựng Hương Trà trở thành một trong những địa bàn trọng điểm phát triển kinh tế của Thừa Thiên Huế.

2. Phát triển kinh tế - xã hội có trọng tâm, trọng điểm; kết hợp hài hòa các mục tiêu ngắn hạn với dài hạn để đảm bảo phát triển bền vững. Tập trung phát triển các ngành, sản phẩm lợi thế để chuyển dịch mạnh cơ cấu kinh tế theo hướng dịch vụ - công nghiệp - nông nghiệp. Phát triển dịch vụ, công nghiệp làm động lực thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Đẩy mạnh phát triển thương mại, dịch vụ,

du lịch với tốc độ tăng trưởng cao, trở thành các ngành kinh tế chủ đạo; phát triển các ngành công nghiệp có lợi thế cạnh tranh, có hàm lượng công nghệ cao và thân thiện với môi trường; phát triển nông nghiệp sinh thái ven đô thị theo hướng bền vững, hiệu quả.

3. Tăng cường đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng và đô thị theo hướng đồng bộ, hiện đại; ưu tiên đầu tư hệ thống giao thông, mạng lưới cấp điện, hệ thống cấp thoát nước, vệ sinh môi trường... kết nối thành phố Huế. Đẩy mạnh quá trình đô thị hóa gắn với xây dựng nếp sống văn minh đô thị. Đẩy nhanh tiến trình xây dựng nông thôn mới.

4. Tập trung thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý nhà nước, công nhân lành nghề có trình độ; nâng cao tỷ lệ lao động được đào tạo. Đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu lao động theo hướng tăng lao động phi nông nghiệp.

5. Phát triển kinh tế kết hợp chặt chẽ với giải quyết các vấn đề xã hội: giảm tỷ lệ hộ nghèo, nâng cao chất lượng giáo dục-đào tạo, công tác y tế, văn hóa - thể thao, đảm bảo an sinh xã hội; không ngừng nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân.

6. Kết hợp hài hòa giữa phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ môi trường sinh thái, đảm bảo phát triển bền vững; bảo tồn các di tích văn hoá - lịch sử và phát huy các truyền thống văn hóa dân tộc tốt đẹp. Chú trọng các giải pháp thích ứng với biến đổi khí hậu, nước biển dâng, phòng chống, giảm nhẹ thiên tai.

7. Phát triển kinh tế-xã hội kết hợp chặt chẽ với tăng cường quốc phòng an ninh, giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội; xây dựng nền hành chính hiệu lực, hiệu quả, trong sạch, vững mạnh.

II. MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN

1. Mục tiêu tổng quát

Huy động và sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực phát triển toàn diện kinh tế - xã hội nhanh và bền vững; có cơ cấu kinh tế hiện đại, xây dựng Hương Trà trở thành vùng đô thị phát triển với kết cấu hạ tầng tương đối hiện đại, đồng bộ, gắn kết hữu cơ với thành phố Huế; đời sống nhân dân được nâng cao, môi trường sinh thái bền vững.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Mục tiêu kinh tế:

- Về tăng trưởng giá trị sản xuất (giá so sánh 2010) thời kỳ 2016-2020 đạt 15,5-16,5%/năm.

- Về cơ cấu kinh tế: Tiếp tục chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng tăng tỷ trọng dịch vụ, công nghiệp - TTCN. Năm 2020, tỷ trọng ngành dịch vụ chiếm

47,0-48,0%, ngành công nghiệp chiếm 45,5-46%, ngành nông nghiệp chiếm 7-8%.

- Giá trị gia tăng (VA) bình quân/người/năm (giá hiện hành) năm 2020 đạt khoảng 75-80 triệu đồng.

- Tổng vốn đầu tư toàn xã hội giai đoạn 2016-2020: 6.500-7.500 tỷ đồng.

- Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn (không tính tiền sử dụng đất) tăng bình quân khoảng 17-18%/năm.

b) Mục tiêu xã hội:

- Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên duy trì mức tăng 0,9-1,0% thời kỳ 2016-2020. Tỷ lệ dân số đô thị tăng lên trên 75% đến năm 2020.

- Tỷ lệ hộ nghèo giảm bình quân cả giai đoạn: 1,7%-2%/năm.

- Duy trì kết quả phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi và trung học cơ sở đã đạt được.

- Phần đầu đến năm 2020, tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt khoảng 75%; hàng năm tạo việc làm cho 1.500-1.600 lao động.

- Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng năm 2020 còn dưới 7%, có 6 bác sỹ trên 10.000 dân; số giường bệnh trên 10.000 dân năm 2020 đạt 22 giường.

- Đến năm 2020 có 5-7 xã đạt tiêu chuẩn nông thôn mới.

c) Mục tiêu về môi trường:

- Tỷ lệ số hộ sử dụng nước sạch, hợp vệ sinh đến năm 2020 đạt 100%.

- Năm 2020 tỷ lệ thu gom xử lý chất thải rắn đạt 100%, hoàn thành di dời các cơ sở sản xuất gây ô nhiễm vào các khu, cụm công nghiệp theo quy hoạch.

- Giai đoạn đến năm 2020 có 100% các khu công nghiệp, cụm công nghiệp-TTCN có hệ thống xử lý nước thải tập trung; các loại chất thải rắn được thu gom và xử lý đạt tiêu chuẩn chất lượng môi trường Việt Nam.

- Duy trì tỷ lệ che phủ rừng ở mức trên 60% cho cả giai đoạn.

III. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN CÁC NGÀNH, LĨNH VỰC

1. Định hướng phát triển các ngành và lĩnh vực kinh tế

a) Dịch vụ:

Tập trung phát triển mạnh dịch vụ, trong đó trọng tâm là du lịch và thương mại trở thành ngành kinh tế chủ đạo để thúc đẩy kinh tế tăng trưởng nhanh, tạo thêm việc làm, góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng hiện đại. Xây dựng Hương Trà thành một trong những trung tâm dịch vụ phía Bắc tỉnh Thừa Thiên Huế. Khuyến khích các thành phần kinh tế, các địa phương đa dạng hóa

và nâng cao chất lượng các sản phẩm du lịch, dịch vụ. Phần đầu đạt tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất khu vực dịch vụ thời kỳ 2016-2020 tăng trên 19%/năm.

Khai thác, phát huy những lợi thế về tài nguyên du lịch để phát triển du lịch bền vững và trở thành ngành kinh tế chủ lực. Gắn phát triển du lịch với phát triển văn hóa, thể thao, làng nghề và bảo vệ môi trường, góp phần đẩy nhanh tốc độ đô thị hóa nông thôn.

Phát triển du lịch gắn với du lịch thành phố Huế và các vùng lân cận. Chú trọng các loại hình du lịch có tiềm năng và là lợi thế của thị xã như:

+ Du lịch tham quan di tích lịch sử, văn hóa, tâm linh, các giá trị văn hóa vật thể, phi vật thể trên địa bàn gắn với thành phố Huế, thị xã Hương Thủy gồm: quần thể Lăng Minh Mạng, Lăng Gia Long; điện Hòn Chén, phố cổ Bao Vinh, cảng cổ Thanh Hà, Văn Miếu, di tích lịch sử cách mạng địa đạo Khu ủy Trị Thiên, nhà thờ danh nhân Đặng Huy Trứ, khu di tích Chăm Pa tháp đôi Liễu Cốc.

+ Du lịch sinh thái biển, đầm phá: cụm du lịch sinh thái biển ở xã Hải Dương và khu du lịch đầm phá (xã Hương Phong). Du lịch sinh thái cảnh quan núi rừng: các hồ thủy điện Hương Điền, Bình Điền, khu dịch vụ du lịch sinh thái hồ Thọ Sơn và cảnh núi rừng thác Ông, thác Mệ (xã Hương Thọ), khu du lịch sinh thái Về Nguồn (xã Hương Hồ).

+ Hình thành khu lịch sinh thái, nghỉ dưỡng kết hợp chữa bệnh, vui chơi giải trí cao cấp: Khu dịch vụ du lịch sinh thái-nghỉ dưỡng Thanh Phước (xã Hương Phong), khu du lịch Rú Chá - Cồn Tè (Hương Phong), khu dịch vụ du lịch nghỉ dưỡng ven sông Bồ.

+ Thu hút đầu tư hình thành các điểm vui chơi giải trí văn hóa, thể dục – thể thao tại hồ nước trung tâm thị xã, khu Động Kiều - Hương Hồ, khu km9 Hương Chữ...

+ Chú trọng phát triển du lịch cộng đồng nhằm tạo việc làm, tăng thu nhập cho dân cư. Khôi phục và phát triển các làng nghề truyền thống, các sản phẩm thủ công mỹ nghệ phục vụ du lịch như chạm khắc Địa Linh, mộc mỹ nghệ Xước Dũ, trầm mỹ nghệ Thanh Phước, đan lát Lai Thành, các làng hoa cây cảnh...; tổ chức các tuyến du lịch cộng đồng trên cơ sở kết hợp nhiều loại hình du lịch như tham quan di tích lịch sử-văn hóa, các làng nghề, nhà-vườn, tắm biển, ẩm thực...

Phát triển thương mại gắn với thị trường. Hướng mạnh vào xuất khẩu các sản phẩm công nghiệp chế biến có lợi thế và hàng thủ công truyền thống. Chú trọng thị trường tại chỗ, thị trường thành phố Huế và vùng phía Bắc tỉnh, mở rộng mạng lưới thương mại dịch vụ trên khắp địa bàn Thị xã, đáp ứng tốt nhu cầu sản xuất và tiêu dùng của nhân dân.

Phần đầu tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ xã hội tăng 20-

22%/năm thời kỳ 2016-2020.

Quy hoạch, tạo điều kiện thuận lợi xây dựng hệ thống các siêu thị, trung tâm thương mại như: Trung tâm thương mại Tứ Hạ, siêu thị Bao Vinh, siêu thị Bình Điền; xây dựng hệ thống các kho lương thực, công nghệ phẩm, vật tư (kho trung chuyên phân phối hàng tiêu dùng trên tuyến đường Quốc lộ 1A, đường phía Tây tại phường Hương Văn; kho dự trữ lương thực, kho vật tư trên đường phía Tây tại xã Hương Thọ)...

Mở rộng và nâng cấp các chợ, xây dựng mạng lưới kinh doanh xăng dầu theo quy hoạch. Phát triển đa dạng các loại hình dịch vụ khác đáp ứng ngày càng cao nhu cầu về sản xuất và đời sống của người dân trên địa bàn và các vùng lân cận. Chú trọng phát triển các loại hình dịch vụ thể mạnh, có tiềm năng, điều kiện thuận lợi phát triển trên địa bàn.

Tổ chức, quản lý các hoạt động kinh doanh thương mại, dịch vụ tại các chợ theo hướng văn minh, hiện đại, bảo đảm vệ sinh môi trường. Chuyển đổi mô hình quản lý chợ với sự tham gia rộng rãi của nhiều thành phần kinh tế.

b) Công nghiệp-tiểu thủ công nghiệp và xây dựng:

Khai thác có hiệu quả lợi thế của thị xã để đẩy mạnh phát triển công nghiệp với tốc độ tăng trưởng cao, bền vững theo hướng hiện đại, tạo động lực thúc đẩy quá trình đô thị hóa và phát triển kinh tế-xã hội toàn thị xã. Phân đầu giá trị sản xuất công nghiệp – xây dựng giai đoạn 2016-2020 tăng bình quân 16,5-17,5%.

Tập trung phát triển các ngành công nghiệp có ưu thế về nguồn nguyên liệu sẵn có của thị xã (nhất là gỗ rừng trồng), công nghiệp sạch, thân thiện môi trường, giải quyết được nhiều việc làm cho lao động tại chỗ, tạo giá trị gia tăng cao. Hình thành được những sản phẩm công nghiệp chủ lực của thị xã như sản xuất vật liệu xây dựng, dệt may, đồ gỗ, thực phẩm, cơ khí... Chú trọng xây dựng và phát triển các ngành công nghiệp hỗ trợ.

Hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi cho nhà đầu tư xây dựng kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp Tứ Hạ. Ưu tiên huy động nguồn lực xây dựng cụm công nghiệp Tứ Hạ mở rộng, cụm công nghiệp Bình Điền và cụm công nghiệp, làng nghề mộc mỹ nghệ Xước Dũ để thu hút vốn đầu tư tăng năng lực sản xuất mới.

Di dời các cơ sở sản xuất gây ô nhiễm môi trường vào vùng quy hoạch. Tiếp tục thực hiện những giải pháp giảm thiểu ô nhiễm môi trường và duy trì năng lực sản xuất của nhà máy xi măng Luks.

Phát triển công nghiệp – tiểu thủ công nghiệp ở nông thôn, trọng tâm là công nghiệp phục vụ nông nghiệp. Khôi phục và phát triển làng nghề truyền thống theo hướng hiện đại, tinh xảo; khuyến khích du nhập và phát triển ngành nghề mới; gắn phát triển làng nghề với du lịch và bảo vệ môi trường. Xây dựng thương hiệu cho các cơ sở sản xuất tiểu thủ công nghiệp.

Phát triển công nghiệp – xây dựng gắn với bảo vệ các nguồn tài nguyên, môi trường sinh thái, môi trường sống đô thị và nông thôn; đặc biệt chú trọng đến vấn đề xử lý chất thải, nước thải, tiếng ồn, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, bảo vệ lợi ích người tiêu dùng.

c) Nông - lâm nghiệp, thủy sản:

Phát triển nông nghiệp theo hướng hình thành nền nông nghiệp sinh thái, nông thị bền vững trên cơ sở khai thác những lợi thế về đất đai, vị trí địa lý, nguồn nhân lực theo hướng sản xuất hàng hóa, gắn phát triển nông, lâm, ngư nghiệp với bảo vệ tài nguyên, môi trường

Phát triển nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới, trong đó tập trung hoàn thiện hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế-xã hội nông thôn gắn với bảo vệ môi trường và phòng, chống, giảm nhẹ thiên tai; đảm bảo an sinh xã hội, nâng cao đời sống của dân cư nông thôn.

Phát triển nông nghiệp - đô thị, phát triển nông nghiệp gắn với xây dựng các không gian xanh nội đô và ven đô; hình thành các vùng tập trung chuyên canh cây thực phẩm, các khu vực trồng hoa, khu nhà vườn trong khu nội thị.

Phấn đấu đưa giá trị sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp (giá so sánh 2010) tăng bình quân 3,5-4%/năm giai đoạn 2016-2020, trong đó nông nghiệp tăng bình quân 3,5-4%/năm, lâm nghiệp tăng 5-6%/năm; thủy sản tăng 2,0-2,5%/năm.

- Nông nghiệp:

Đẩy nhanh chuyển dịch cơ cấu cây trồng theo hướng giảm tỷ trọng diện tích các loại cây lương thực, cây chất bột có củ, tăng tỷ trọng các loại cây có giá trị cao như cây thực phẩm, rau, đậu, hoa, cây cảnh, cây ăn quả đặc sản, duy trì ở mức độ hợp lý các loại cây công nghiệp (lạc, vừng...). Đến năm 2020, diện tích gieo trồng cây hằng năm đạt 9.600ha; diện tích đất trồng lúa trên 5.800 ha trong đó diện tích lúa chất lượng cao 1.700ha; diện tích trồng ngô 250-270 ha, sắn 800 ha, khoai các loại 450-500 ha; diện tích lạc 900-950 ha; diện tích cây thực phẩm (rau, màu, đậu các loại) khoảng 1.300-1.400 ha, hình thành vành đai trồng cây thực phẩm tập trung ở Hương Chũ, Hương An, Hương Xuân khoảng 200ha. Tăng cường sử dụng giống mới cho năng suất, chất lượng cao.

Phát triển diện tích trồng cây ăn quả khoảng 900 ha như cam, quýt, thanh trà, chuối, nhãn, xoài..., trong đó cây ăn quả đặc sản thanh trà, quýt với tổng diện tích 400-420 ha. Tổng diện tích cao su năm 2020 là 2.500 ha; duy trì các vườn hồ tiêu gia đình với tổng diện tích 100 ha.

Phát triển ngành chăn nuôi có tốc độ tăng trưởng cao hơn tốc độ tăng trưởng chung của sản xuất nông nghiệp, tỷ trọng giá trị sản xuất ngành chăn nuôi trong tổng giá trị sản xuất nông nghiệp năm 2020 đạt 31-35% .

Duy trì đàn trâu, bò ở mức quy mô 4.500-5000 con; đàn lợn 40-45 nghìn con năm 2015 và 55.000-60.000 con năm 2020; quy mô tổng đàn gia cầm năm 2015 là 270-300 ngàn con và đến năm 2020 là 350.000 – 400.000 con.

- Lâm nghiệp:

Phát triển lâm nghiệp toàn diện, bền vững, chú trọng cả rừng sản xuất, rừng phòng hộ đầu nguồn và rừng ven biển, hình thành các vùng rừng chuyên môn hóa đảm bảo đáp ứng nguyên liệu cho công nghiệp, góp phần giải quyết việc làm, tăng thu nhập cho người dân và tăng cường chức năng phòng hộ của rừng.

Dự kiến tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất lâm nghiệp bình quân giai đoạn 2016-2020 là 5,0-6,0%/năm. Hàng năm trồng mới khoảng 700-800 ha rừng kinh tế, sản lượng khai thác gỗ rừng trồng hằng năm khoảng 2.900-3.000 m³. Tỷ lệ che phủ rừng năm 2020 đạt 60%.

- Thủy sản:

Phát triển thủy hải sản bền vững theo hướng gắn khai thác, nuôi trồng, chế biến với bảo vệ môi trường sinh thái và phát triển nguồn lợi thủy, hải sản. Ổn định khai thác ven bờ, khuyến khích đầu tư đánh bắt xa bờ. Đa dạng hóa đối tượng, phương thức nuôi, nhân rộng mô hình nuôi xen ghép. Đến 2020, tổng sản lượng 2.750-3.000 tấn, trong đó khai thác 1.800-2.000 tấn, nuôi trồng 950-1.000 tấn. Diện tích nuôi trồng đến năm 2020 đạt 400-420 ha.

- Xây dựng nông thôn mới:

Đẩy mạnh chương trình xây dựng nông thôn mới gắn với phát triển đô thị. Huy động tốt các nguồn lực, vận động nhân dân hiến đất, góp công, góp sức thực hiện Quy hoạch xây dựng nông thôn mới để đến năm 2020 có thêm 5-7 xã đạt tiêu chí nông thôn mới.

d) Kết cấu hạ tầng:

- Giao thông:

Phối hợp, hỗ trợ thực hiện tốt dự án đường Hồ Chí Minh (Cam Lộ – Túy Loan), nâng cấp, mở rộng QL 49A, 49B đoạn qua thị xã.

Đầu tư cải tạo, nâng cấp đường gom dân sinh dọc tuyến QL1A (đoạn Huế - Tứ Hạ), các tuyến tỉnh lộ 4, 8A, 8B, 12B, 16, 19; đường Nguyễn Văn Linh nối dài qua phường Hương An đến đường phía Tây thành phố Huế; đường Nguyễn Hoàng nối dài giao với đường Nguyễn Văn Linh (nối dài) qua phường Hương An; xây dựng mới đường nối đường Nguyễn Chí Thanh nối QL1A đi qua xã Hương Toàn; đường Hương Hồ - Hương Bình kết nối đường phía Tây thành phố Huế với đường tỉnh 16...

Tập trung đầu tư xây dựng các tuyến đường phục vụ mở rộng phát triển dịch vụ, công nghiệp, đô thị; kết nối vùng ven phá, vùng gò đồi...

Xây dựng các cầu, bến xe khách, các điểm đỗ xe phục vụ du lịch và các điểm đỗ xe phục vụ dân sinh theo quy hoạch.

Giữ nguyên vị trí ga Văn Xá như hiện trạng, phối hợp hỗ trợ ngành đường sắt cải tạo, nâng cấp tuyến đường sắt Bắc - Nam qua địa bàn thị xã. Tăng cường quản lý và kiểm soát các đường ngang qua đường sắt.

Triển khai xây dựng các bến thuyền phục vụ vận chuyển và du lịch các tuyến trên sông Hương, sông Bồ. Phát triển các tuyến giao thông đèo phá ven biển, từ Hương Phong, Hải Dương đến các huyện Phong Điền, Quảng Điền, Phú Vang, Phú Lộc và các vùng ven biển khác. Kết hợp hình thành các tuyến du lịch đèo phá ven biển.

- Cấp điện:

Đầu tư xây dựng mới, cải tạo, mở rộng mạng lưới cấp điện ở các phường, xã, đảm bảo cho phát triển sản xuất và sinh hoạt.

Xây dựng mới 68 trạm biến áp (TBA), công suất 57.820 kVA, cải tạo 34 TBA công suất 9.200 kVA. Xây mới 73 km, cải tạo 90 km đường dây trung áp. Xây mới 55,5km, cải tạo 79 km đường dây hạ áp.

- Cấp nước:

Nâng cấp, mở rộng nhà máy cấp nước Bình Điền, Thanh Phước, nối mạng cấp nước máy công nghiệp cho các khu dân cư còn lại của xã Hương Bình, Hải Dương. Hoàn thành hệ thống cấp nước tập trung xã Hồng Tiến. Giữ nguyên nhà máy nước Tứ Hạ, xây dựng mới nhà máy cấp nước công suất 300 nghìn m³/ngày.đêm ở đầu nguồn sông Bồ. Dự kiến đến năm 2020 hoàn thành cấp nước sạch trên địa bàn toàn thị xã, 100% số hộ sử dụng nước sạch và hợp vệ sinh.

- Thủy lợi:

Phát triển đồng bộ hệ thống thủy lợi, hoàn thành các công trình chống sạt lở bờ sông Bồ, sông Hương, đoạn qua thôn Thanh Phước (Hương Phong), thôn Địa Linh (xã Hương Vinh); nâng cấp củng cố đảm bảo an toàn và hiệu quả các hồ đập chứa nước ở các xã Hương Thọ, Bình Thành, Hương Xuân. Xây dựng mới và nâng cấp, sửa chữa các trạm bơm điện thay thế các trạm bơm dầu, tiếp tục kiên cố hóa hệ thống kênh mương nội đồng để đảm bảo chủ động tưới. Xây dựng hệ thống đê sông, đê ngăn mặn ven phá. Nạo vét tôn tạo hồ nước ngọt ven bờ biển xã Hải Dương.

Giảm thiểu ô nhiễm nguồn nước, chống cạn kiệt nguồn nước các dòng sông và vùng đầm phá Tam Giang góp phần bảo vệ môi trường, hệ sinh thái, bảo vệ đa dạng sinh học.

- Hạ tầng thông tin, bưu chính-viễn thông

Tiếp tục mở rộng và hiện đại hóa mạng lưới bưu chính -- viễn thông, đảm

bảo cung cấp dịch vụ có chất lượng cao. Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các điểm bưu điện văn hóa xã.

e) Hạ tầng vệ sinh môi trường:

- *Chất thải rắn*: Bố trí các điểm thu gom, trung chuyển chất thải rắn ở các đô thị và khu vực nông thôn phù hợp. Tổ chức tốt mạng lưới, nâng cao hiệu quả hoạt động của các tổ, đội thu gom, vận chuyển chất thải rắn. Thực hiện thu phí vệ sinh môi trường. Xây dựng khu phức hợp tái chế, xử lý rác thải tại xã Hương Bình. Đảm bảo 100% chất thải rắn nguy hại từ các khu, cụm công nghiệp được thu gom và xử lý triệt để đáp ứng yêu cầu tiêu chuẩn về vệ sinh môi trường.

- *Bảo vệ các nguồn nước và xử lý nước thải*: Triển khai trồng rừng phòng hộ và bảo vệ nguồn nước các hồ thủy điện Hương Điền, Bình Điền và các hồ thủy lợi trên địa bàn. Xây dựng mạng lưới thu gom và xử lý nước thải riêng cho khu vực nội thị xã, theo đó, nước thải sinh hoạt cần được tách riêng tại các giếng tách nước và đưa về trạm xử lý nước thải tập trung. Xây dựng hệ thống xử lý nước thải cho Khu công nghiệp Tứ Hạ (công suất 1.000 m³/ngđ.). Các cơ sở sản xuất tại khác khu công nghiệp, cụm công nghiệp, làng nghề, nước thải được xử lý đạt tiêu chuẩn theo quy định trước khi xả vào hệ thống thoát nước chung.

- *Xây dựng nghĩa trang*: Quy hoạch sắp xếp lại nghĩa trang, nghĩa địa trên cơ sở tiết kiệm đất, phù hợp với phong tục tập quán của nhân dân địa phương và đảm bảo vệ sinh môi trường, cảnh quan.

2. Định hướng phát triển các ngành, lĩnh vực văn hóa - xã hội

a) Dân số, lao động và các vấn đề xã hội:

Thực hiện gia đình ít con, khỏe mạnh, ổn định mức sinh hợp lý để nâng cao chất lượng dân số về thể chất, trí tuệ và tinh thần. Triển khai mở rộng hoạt động tư vấn tiền hôn nhân, sàng lọc, hạn chế bệnh tật trẻ sơ sinh và hạn chế tình trạng mất cân bằng giới tính. Đến năm 2020, dân số toàn thị xã đạt 124-125 nghìn người, tỷ lệ tăng tự nhiên dân số ở mức 0,9-1%; tỷ lệ dân số đô thị trên 75%.

Chuyển đổi mạnh cơ cấu lao động theo hướng tăng tỷ lệ lao động dịch vụ và công nghiệp. Tập trung đào tạo lao động có kỹ năng cho các ngành thương mại, dịch vụ, du lịch và công nhân kỹ thuật cho các khu, cụm công nghiệp. Tăng cường và nâng cao hiệu quả đào tạo lao động nông nghiệp, nông thôn, nhất là lĩnh vực nông nghiệp công nghệ cao. Đến năm 2020, tỷ lệ lao động qua đào tạo chiếm khoảng 75%.

Tiếp tục triển khai các chương trình, dự án nhằm thực hiện có hiệu quả công tác giảm nghèo bền vững. Giải quyết việc làm hằng năm cho khoảng 1.500-1.600 lao động. Thực hiện tốt các chính sách xã hội cho các đối tượng thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng. Quan tâm chăm sóc và giáo dục trẻ em, chăm sóc người già và các đối tượng thiệt thòi trong xã hội.

b) Giáo dục và đào tạo:

Đẩy mạnh phát triển sự nghiệp giáo dục-đào tạo, tập trung vào nâng cao chất lượng theo những yêu cầu đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục. Đổi mới phương pháp dạy và học, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy và quản lý giáo dục.

Tăng cường đầu tư về hạ tầng, cơ sở vật chất-kỹ thuật các trường học. Xây dựng và triển khai kế hoạch điều chỉnh quy mô, cơ cấu mạng lưới trường lớp từ mầm non đến phổ thông và các trung tâm giáo dục phù hợp với quy hoạch và yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của thị xã.

Đến năm 2020, tỷ lệ huy động các cháu trong độ tuổi ra nhà trẻ đạt 30,2%, mẫu giáo đạt 89,3%, học sinh tiểu học đạt 99,9%; phấn đấu 100% học sinh tiểu học và 60% học sinh trung học cơ sở được học 2 buổi/ngày.

c) Y tế, chăm sóc sức khỏe nhân dân:

Phát triển sự nghiệp y tế và chăm sóc sức khỏe nhân dân. Thực hiện tốt công tác chăm sóc, bảo vệ sức khỏe cho nhân dân, tạo điều kiện để người dân được hưởng các dịch vụ y tế cơ bản và từng bước tiếp cận các dịch vụ y tế kỹ thuật cao. Giảm tỷ lệ mắc bệnh, nâng cao thể lực, tăng tuổi thọ cho người dân.

Duy trì tỷ lệ các xã, phường đạt chuẩn quốc gia về y tế, đến năm 2020 có 7 bác sỹ/vạn dân, 22 giường bệnh/vạn dân, tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng dưới 7%.

Ngăn ngừa bệnh xã hội và bệnh mới xuất hiện, kiểm soát, không để xảy ra dịch bệnh lớn. Chủ động ngăn chặn và phòng ngừa nguy cơ lây nhiễm HIV/AIDS, các chủng loại dịch cúm. Tăng cường cơ sở vật chất, nhân lực và hoạt động của y tế dự phòng, đủ năng lực đối phó, giải quyết vấn đề phát sinh.

d) Văn hoá - Thông tin - Thể dục, thể thao:

Triển khai thực hiện nhiệm vụ xây dựng và phát triển văn hóa trong thời kỳ mới. Nâng cao chất lượng các hoạt động văn hóa, văn nghệ, hoạt động phát thanh truyền hình, thể dục thể thao đáp ứng nhu cầu hưởng thụ và làm phong phú thêm đời sống văn hóa, tinh thần của nhân dân. Phấn đấu đến năm 2020 tỷ lệ phường đạt chuẩn văn minh đô thị, xã văn hóa nông thôn mới chiếm 62,5% so tổng số phường, xã. Xây dựng Trung tâm văn hóa – thể thao, Quảng trường văn hóa trung tâm thị xã; xây dựng các cụm thiết chế văn hóa; nâng cấp bảo tồn, tôn tạo các công trình di tích văn hóa, lịch sử, các công trình thể thao, công trình phục vụ cho phát triển du lịch. Quan tâm đầu tư xây dựng thiết chế văn hóa – thể thao cơ sở.

e) Khoa học và công nghệ:

Tăng cường ứng dụng các thành tựu khoa học và công nghệ vào sản xuất, đời sống và bảo vệ môi trường, góp phần đẩy nhanh tốc độ phát triển kinh tế - xã hội, phát triển bền vững đặc biệt là trong lĩnh vực công nghiệp và nông nghiệp.

Chú trọng áp dụng các công nghệ tiên tiến, công nghệ sạch, công nghệ sinh học, vật liệu mới, năng lượng mới. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, kết nối và sử dụng rộng rãi mạng internet, khai thác các phần mềm quản lý, chuyên ngành để nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước và các hoạt động kinh tế, xã hội khác.

Hỗ trợ, tạo điều kiện xây dựng Viện Nghiên cứu phát triển miền Trung của Đại học Huế trên khu vực của trại thực nghiệm của trường Đại học Nông Lâm Huế tại phường Hương Vân.

g) Quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường:

Hoàn thành công tác đo đạc lập bản đồ địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, xây dựng hoàn thành dữ liệu địa chính để đưa vào vận hành thực hiện công tác quản lý đất đai trên hệ thống điện tử.

Sử dụng tiết kiệm và hiệu quả các nguồn tài nguyên thiên nhiên.

Tạo chuyển biến mạnh mẽ về ý thức trách nhiệm của các cấp, các ngành, doanh nghiệp và người dân trên địa bàn trong bảo vệ môi trường, đa dạng hóa đầu tư cho bảo vệ môi trường. Phấn đấu đến năm 2020 giảm về cơ bản các nguồn gây ô nhiễm, giảm mức độ suy thoái, cạn kiệt tài nguyên thiên nhiên. Bảo đảm tất các cơ sở đầu tư mới phải có hệ thống xử lý nước thải đạt tiêu chuẩn vệ sinh môi trường theo quy định. Tiếp tục quan tâm xây dựng các công trình thoát nước, xử lý nước thải theo quy chuẩn quốc gia tại khu vực nội thị và một số khu dân cư nông thôn. Chú trọng bảo vệ, vệ sinh môi trường các sông, hồ, kênh... vùng nuôi trồng thủy sản. Tăng cường khả năng chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu.

Triển khai kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh đến năm 2020. Thực hiện lồng ghép các nội dung về phát triển bền vững vào các quy hoạch, kế hoạch, chương trình và dự án phát triển kinh tế - xã hội.

h) Quốc phòng - an ninh:

Kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế, xã hội với quốc phòng, an ninh. Xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân ngày càng vững chắc. Tăng cường củng cố các khu vực phòng thủ, từng bước đầu tư xây dựng hậu cứ, xây dựng thị xã Hương Trà thành khu vực phòng thủ vững chắc. Thường xuyên củng cố, xây dựng xã phường vững mạnh toàn diện, cụm an toàn làm chủ - sẵn sàng chiến đấu đáp ứng yêu cầu bảo vệ vững chắc Tổ quốc trong tình hình mới.

Tăng cường công tác đảm bảo an ninh chính trị và trật tự, an toàn xã hội, tiếp tục thực hiện có hiệu quả chương trình quốc gia phòng chống tội phạm, phòng chống ma túy và các tệ nạn xã hội, đảm bảo trật tự an toàn giao thông, phòng cháy, chữa cháy trên địa bàn.

Thực hiện tốt công tác tuyển quân, huấn luyện, diễn tập; các chế độ, chính

sách về quốc phòng, an ninh và hậu phương quân đội.

3. Định hướng phát triển theo không gian, lãnh thổ

a) Vùng đồng bằng, đồng thời là khu vực nội thị của thị xã:

Gồm 7 phường: Tứ Hạ, Hương Văn, Hương Vân, Hương Xuân, Hương Chữ, Hương An, Hương Hồ và 2 xã: Hương Toàn, Hương Vinh có diện tích tự nhiên 178,144 km²; dân số trên 83.000 người (năm 2015), dự báo đến năm 2020 dân số thường trú khu vực nội thị khoảng 87.500 người, chiếm khoảng 75% so dân số toàn thị xã. Chức năng của khu vực nội thị này là đảm bảo liên kết đô thị; phát triển nhà ở đô thị, công nghiệp phụ trợ, du lịch, dịch vụ, thương mại, đào tạo, y tế và đầu mối giao thông. Đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng nâng cao chất lượng đô thị, góp phần cùng với vùng đô thị lõi trung tâm đáp ứng hệ thống các tiêu chí đô thị.

b) Vùng bán sơn địa, miền núi:

Gồm 5 xã: Hương Thọ, Bình Thành, Bình Điền, Hương Bình và Hồng Tiến; diện tích tự nhiên 314,4 km²; dân số trên 17.000 người (năm 2015); đóng vai trò kết nối thành phố Huế với khu vực phía Tây của tỉnh, đồng thời là trung tâm khu vực phía Tây đô thị Thừa Thiên Huế trong tương lai; cung cấp dịch vụ công cộng đối với khu vực xung quanh và từng bước đô thị hóa khu vực vùng núi. Phát huy ưu thế về đất đai, phát triển nông - lâm nghiệp với tốc độ cao theo hướng thâm canh cây công nghiệp xuất khẩu như cao su, hồ tiêu; phát triển vùng cây ăn quả.

c) Vùng đầm phá ven biển:

Gồm 2 xã là Hương Phong và Hải Dương. Diện tích tự nhiên 25,99 km² và dân số trên 16.500 người (năm 2015). Phát triển kinh tế thủy sản làm trọng tâm gắn kết với sản xuất nông nghiệp và các ngành du lịch, dịch vụ nhằm đẩy nhanh tốc độ tăng trưởng kinh tế và nâng cao đời sống nhân dân tiểu vùng. Khai thác thế mạnh du lịch tổng hợp biển, đầm phá, phát triển ngành nghề chế biến thủy hải sản sử dụng nguyên liệu tại chỗ.

4. Các chương trình trọng điểm và dự án lớn ưu tiên đầu tư trong giai đoạn đến năm 2020

a) Các chương trình phát triển kinh tế-xã hội trọng điểm:

- Chương trình xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật;
- Chương trình phát triển công nghiệp-TTCN;
- Chương trình phát triển phát triển đô thị;
- Chương trình xây dựng nông thôn mới.

b) Danh mục dự án ưu tiên đầu tư đến 2020 (có phụ lục kèm theo).

5. Các giải pháp thực hiện quy hoạch

a) Giải pháp huy động các nguồn vốn:

Sử dụng hiệu quả các nguồn ngân sách nhà nước để đầu tư cải thiện cơ sở hạ tầng, nhất là giao thông, hạ tầng đô thị, hạ tầng xã hội. Đầu tư đúng trọng tâm và có hiệu quả; chống thất thoát, lãng phí trong xây dựng.

Tiếp tục tạo vốn xây dựng cơ sở hạ tầng đô thị từ quỹ đất một cách hợp lý. Đấu thầu các dự án đã được quy hoạch để tạo vốn đầu tư cho xây dựng các công trình hạ tầng, phát triển các khu đô thị.

Vận dụng cơ chế, chính sách phù hợp với thực tế Thị xã để khuyến khích các doanh nghiệp, tổ chức và người dân đầu tư phát triển sản xuất, kinh doanh và xây dựng cơ sở hạ tầng.

Cải thiện môi trường đầu tư, nâng cao chỉ số cạnh tranh để thu hút các nguồn lực đầu tư bên ngoài (FDI, PPP có yếu tố nước ngoài...), chú trọng thu hút nguồn vốn FDI vào các khu, cụm công nghiệp, khu du lịch, dịch vụ... Đẩy mạnh các hoạt động đối ngoại, thu hút tối đa các nguồn vốn viện trợ phi chính phủ nước ngoài (NGO) và vốn hỗ trợ phát triển chính thức ODA.

b) Đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực:

Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực một cách toàn diện, sử dụng và phát huy có hiệu quả đội ngũ cán bộ quản lý. Tập trung đào tạo và đào tạo lại, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ đủ phẩm chất và năng lực đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của phát triển kinh tế-xã hội. Tăng cường đào tạo công nhân kỹ thuật phục vụ yêu cầu phát triển sản xuất, kinh doanh. Tích cực đào tạo đội ngũ công nhân kỹ thuật, có tay nghề cung cấp cho các khu, cụm công nghiệp; lao động có kỹ năng đáp ứng phát triển các ngành dịch vụ du lịch trên địa bàn. Từng bước xã hội hoá công tác đào tạo nguồn nhân lực.

c) Ứng dụng, tiếp nhận chuyển giao khoa học công nghệ:

Ưu tiên ứng dụng thành tựu khoa học và công nghệ đối với một số ngành, lĩnh vực như: nông nghiệp, công nghiệp, cải cách hành chính, giáo dục, y tế... Trong nông nghiệp chú trọng sử dụng giống mới; ứng dụng công nghệ sinh học, công nghệ bảo quản và chế biến nông sản; kiến thiết cải tạo đồng ruộng, xây dựng cánh đồng lớn, xây dựng vùng sản xuất nông nghiệp công nghệ cao. Khuyến khích đổi mới công nghệ các sở sản xuất, hỗ trợ các doanh nghiệp xây dựng nhãn hiệu sản phẩm. Ứng dụng công nghệ thông tin đồng bộ ở tất cả cơ quan nhà nước từ thị xã đến phường, xã; tin học hóa các hoạt động nghiệp vụ trong các cơ quan nhà nước. Tiếp tục trang bị hiện đại lĩnh vực y tế, giáo dục.

Sử dụng có hiệu quả nguồn hỗ trợ của Nhà nước để đẩy mạnh việc ứng dụng tiến bộ khoa học-công nghệ vào sản xuất, đồng thời với đẩy mạnh phong trào phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, nâng cao chất lượng sản phẩm trong sản xuất kinh doanh và phục vụ đời sống nhân dân.

d) Mở rộng hợp tác liên kết trong nước và quốc tế:

Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh để nắm bắt thông tin, chủ động đề xuất với tỉnh các chương trình, dự án để xúc tiến đầu tư, hợp tác với bên ngoài; tăng cường tiếp xúc, mời gọi các đối tác đầu tư, tìm kiếm thị trường.

Xây dựng kế hoạch hợp tác với các địa phương trong tỉnh, trước hết là với thành phố Huế và các vùng lân cận như thị xã Hương Thủy, các huyện Phong Điền, Phú Vang, Quảng Điền, A Lưới trong tổ chức phát triển du lịch, khai thác và cung ứng nguyên liệu cho công nghiệp chế biến, đào tạo nhân lực, thông tin thị trường, chuyên giao công nghệ-kỹ thuật, cấp nước sạch, sử dụng và xây dựng cơ sở hạ tầng, phòng chống lũ lụt, thiên tai, giải quyết các vấn đề xã hội.

e) Cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực và hiệu quả quản lý nhà nước:

Tiếp tục thực hiện đồng bộ cải cách hành chính, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế-xã hội địa phương.

Tiếp tục kiện toàn, xây dựng bộ máy nhà nước vững mạnh. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về kinh tế-xã hội của chính quyền các cấp.

Tăng cường chất lượng và hoạt động của các cơ quan quản lý hành chính Nhà nước, chú trọng đổi mới thực hiện công khai, dân chủ. Triển khai việc ứng dụng công nghệ thông tin số hóa các văn bản, tài liệu lưu trữ để phục vụ việc tra cứu, tìm kiếm và xử lý thông tin của cán bộ, công chức, viên chức qua mạng. Tăng cường sử dụng văn bản điện tử trao đổi giữa các cơ quan nhà nước với tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp.

Thường xuyên duy trì quan hệ, tiếp xúc với các doanh nghiệp đang hoạt động trên địa bàn Thị xã, sẵn sàng hỗ trợ tạo điều kiện thuận lợi về hạ tầng, thủ tục hành chính, cung ứng, đào tạo lao động, giữ gìn an ninh, trật tự xã hội, tạo sự tin cậy cho các nhà đầu tư. rà soát, sửa đổi bổ sung các quy định về cơ chế, chính sách khuyến khích hỗ trợ và thu hút đầu tư, huy động các nguồn lực vào đầu tư sản xuất, kinh doanh trên địa bàn.

Điều 2. Tổ chức thực hiện quy hoạch

1. UBND thị xã Hương Trà có nhiệm vụ:

a) Phổ biến công khai nội dung quy hoạch đến các cấp chính quyền, cơ quan chức năng, các tổ chức, cá nhân liên quan để quán triệt, tạo sự đồng thuận cùng thực hiện. Cụ thể hóa các mục tiêu quy hoạch, đưa nội dung quy hoạch vào các kế hoạch 5 năm và hàng năm để triển khai thực hiện hiệu quả và thiết thực.

b) Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chức năng của tỉnh và Trung ương đề xuất ban hành các cơ chế, chính sách phù hợp với điều kiện của thị xã nhằm huy động mọi nguồn lực từ các thành phần kinh tế cho đầu tư phát triển, thực hiện đạt các mục tiêu và định hướng quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội đề ra; chủ

động liên kết trong nước và hội nhập kinh tế khu vực và quốc tế.

c) Thường xuyên cập nhật tình hình hiện trạng, nắm bắt các cơ hội phát triển mới, kịp thời bổ sung, điều chỉnh nội dung quy hoạch để trình UBND tỉnh xem xét, phê duyệt cho phù hợp với xu thế phát triển kinh tế - xã hội của Tỉnh và cả nước.

2. Các sở, ban, ngành căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ của đơn vị mình có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với UBND thị xã Hương Trà cụ thể hóa các chương trình, dự án phát triển ngành đã được phê duyệt để triển khai thực hiện trên địa bàn, tạo điều kiện để thị xã Hương Trà hoàn thành các nội dung quy hoạch đề ra.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Chủ tịch UBND thị xã Hương Trà; Thủ trưởng cơ quan thuộc UBND tỉnh và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- HĐND thị xã Hương Trà;
- VP: Lãnh đạo và các CV, công TTĐT;
- Lưu: VT, QH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Cao

